

CHƯƠNG V



HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

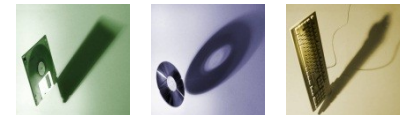
GV: Th.S Phan Trọng Toàn

NỘI DUNG

I - Các khái niệm

II - Những vấn đề nghiên cứu trong học thuyết giá trị thặng dư

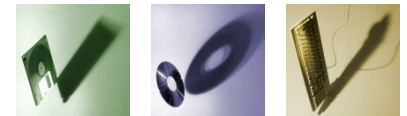
III - Bài tập



I – CÁC KHÁI NIỆM

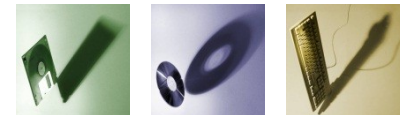
1. Sức lao động và lao động

- Sức lao động là toàn bộ thể lực, trí lực của một con người có thể tham gia đầy đủ vào quá trình lao động sản xuất.
- Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra giá trị sử dụng phục vụ cho các nhu cầu cuộc sống của con người.



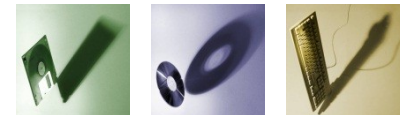
2. Đối tượng lao động

- Khái niệm: Đối tượng lao động là bộ phận của tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó theo mục đích sử dụng của mình.
- Phân loại: đối tượng lao động gồm hai loại:
 - + Loại sẵn có trong tự nhiên
 - + Loại đã qua chế biến



3. Tư liệu lao động

- Khái niệm: Tư liệu lao động là một vật hay hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm đáp ứng nhu cầu của con người.
- Phân loại TLLĐ:
 - + Công cụ lao động là bộ phận trực tiếp tác động vào đối tượng lao động
 - + Bộ phận phục vụ gián tiếp trong quá trình sản xuất

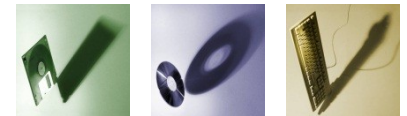


4. Tư liệu sản xuất (TLSX)

TLSX là sự hợp thành của đối tượng lao động và tư liệu lao động gọi là tư liệu sản xuất.

5. Tư liệu tiêu dùng (TLTD)

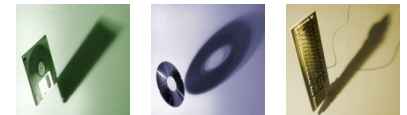
TLTD là sự kết hợp các TLSX vào trong ngành sản xuất ra sản phẩm tiêu dùng phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của con người.



6. Tư bản là gì?

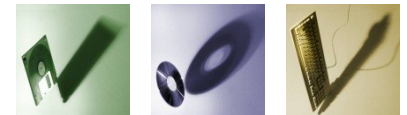
- Khái niệm:

- + Tư bản là một số tiền nhất định
- + số tiền đó phải được sử dụng làm công cụ để bóc lột người lao động. (bóc lột m của người lao động).



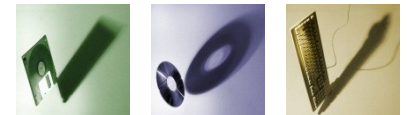
Các hình thức của tư bản:

- **Tư bản bất biến:**
(Kí hiệu: C)
- **Tư bản khả biến:**
(Kí hiệu: v)



Các hình thức của tư bản:

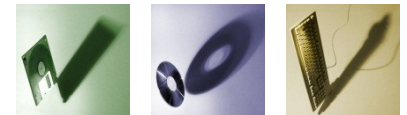
- **Tư bản cố định:**
(Kí hiệu: $c1$)
- **Tư bản lưu động:**
(Kí hiệu: $c2 + v$)



Các hình thức của tư bản:

- **Tư bản xã hội:**

Tư bản xã hội là toàn bộ tư bản cá biệt sẵn có trong xã hội, vận động đan xen vào nhau, lệ thuộc và phụ thuộc nhau.



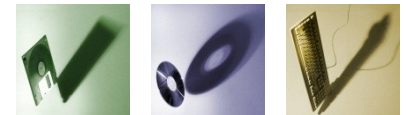
Cấu tạo của tư bản

Cấu tạo của tư bản

Cấu tạo
kỹ thuật

Cấu tạo
giá trị

Cấu tạo
hữu cơ

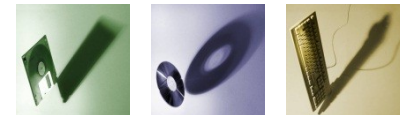


TL tư bản, tích tụ tư bản và tập trung tư bản

- **Tích lũy tư bản:**

Tích lũy tư bản là tư bản hóa giá trị thặng dư hay biến một phần giá trị thặng dư thành tư bản phụ thêm vào tái sản xuất mở rộng.

- Các nhân tố ảnh hưởng đến qui mô TL tư bản
 - + Khối lượng giá trị thặng dư (M)
 - + Cường độ lao động, năng suất lao động
 - + Khoa học ngày càng hiện đại
 - + Vốn lớn thì lãi lớn

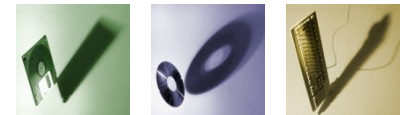


- **Tích tụ tư bản:**

Tích tụ tư bản là sự tăng thêm qui mô tư bản cá biệt, bằng cách tư bản hóa giá trị thặng dư trong một xí nghiệp nào đó, đây là kết quả trực tiếp của tích lũy tư bản.

- **Tập trung tư bản:**

Tập trung tư bản là sự sáp lại những tư bản cá biệt có sẵn trong xã hội thành một tư bản khác lớn hơn.



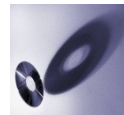
7. Giá trị thặng dư

- Khái niệm giá trị thặng dư:
(Kí hiệu: m)
- Khái niệm tỷ suất giá trị thặng dư:
(Kí hiệu: m')

+ Công thức:

$$m' = \frac{m}{v} \cdot 100\%$$

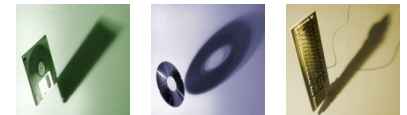
$$m' = \frac{t'}{t} \cdot 100\%$$



- Khái niệm khối lượng giá trị thặng dư:

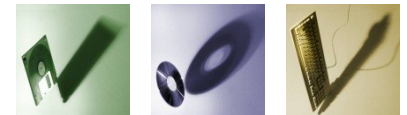
(Kí hiệu: M)

+ Công thức: $M = m' \cdot V$



- Khái niệm giá trị thặng dư siêu ngạch:

Giá trị thặng dư siêu ngạch là phần giá trị thu được do tăng năng suất lao động cá biệt, làm cho giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị thường của nó.



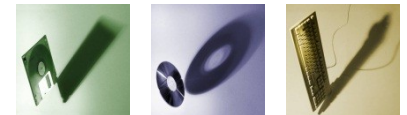
8. Chi phí SX TBCN, lợi nhuận và tỷ suất LN

- **Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa:**

Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa là chi phí về tư bản mà nhà tư bản bỏ ra để sản xuất hàng hoá. (Kí hiệu: k)

Công thức: $k = C + v$

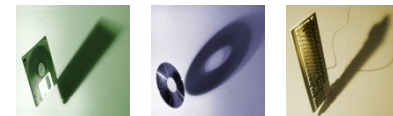
So sánh chi phí TBCN và giá trị của hàng hóa?



- **Lợi nhuận:**

Giá trị thặng dư được so sánh với toàn bộ tư bản ứng trước, sẽ mang hình thái chuyển hóa là lợi nhuận. (Kí hiệu: p)

Hãy so sánh m và p ?



- **Tỉ suất lợi nhuận:**
(Kí hiệu: p')

Công thức: $p' = m/(C+v) * 100\%$

hay: $p' = p/k * 100\%$.

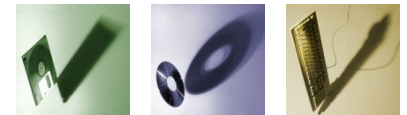
Hãy so sánh p' và m' và cho biết các nhân tố ảnh hưởng đến tỉ suất lợi nhuận ?



9. Tổng sản phẩm xã hội

- **Khái niệm:**

- Về mặt giá trị, tổng SP xã hội = $C + v + m$.
- Về mặt hiện vật, tổng SP xã hội = $TL SX + TL TD$.



Hai khu vực của nền sản xuất xã hội:

<p>Ba khu vực theo cơ cấu ngành</p> <p>Hai khu vực sản xuất xã hội</p>	<p>Nông nghiệp</p>	<p>Công nghiệp</p>	<p>Dịch vụ</p>
<p>I. Tư liệu sản xuất</p>	<p>TL SX</p>	<p>TL SX</p>	<p>Phục vụ SX</p>
<p>II. Tư liệu tiêu dùng</p>	<p>TL TD</p>	<p>TL TD</p>	<p>Phục vụ SH</p>



II – NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG NGHIÊN CỨU GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

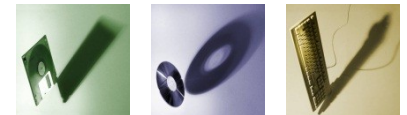
1. Mâu thuẫn công thức chung của tư bản và chìa khóa giải quyết vấn đề

A. Mâu thuẫn công thức chung của tư bản:

- Công thức chung của tư bản

$$T - H - T' \quad (T' = T + t)$$

- Biểu hiện



B. Hàng hóa sức lao động – chìa khóa giải quyết mâu thuẫn công thức chung TB

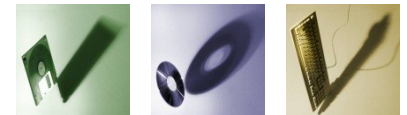
- Khái niệm hàng hóa SLĐ
- Điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa:
 - + Người lao động là chủ thể của sức lao động, họ phải được tự do về thân thể.
 - + Họ bị tước đoạt hết TLSX, buộc phải bán cái duy nhất mà họ có là SLĐ để kiếm sống.

Hãy so sánh H SLĐ và H thông thường ?



Hai thuộc tính của hàng hóa sức lao động:

- Giá trị hàng hóa sức lao động: *là thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất sức lao động quyết định.*
- Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động: *chỉ thể hiện trong quá trình tiêu dùng (thuê, mượn) sức lao động, tức là quá trình lao động của công nhân.*

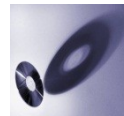


2. Sản xuất giá trị thặng dư – Quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản

A. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư:

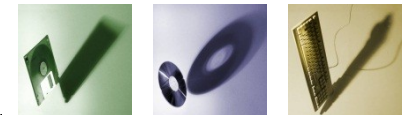
Các giả định trong bài toán:

- Nhà tư bản muốn sản xuất phải có tiền mua TLSX và SLĐ;
- Người lao động bán sức lao động cho nhà tư bản thì chịu sự kiểm soát của TB;
- Sản phẩm làm ra thuộc quyền sở hữu của TB;
- Trong quá trình lao động công nhân tạo ra một lượng giá trị mới là $v + m$;
- Trong quá trình sản xuất đã hao phí theo thời gian lao động xã hội cần thiết;
- Các yếu tố đầu vào được mua bán sòng phẳng.



Bài toán sản xuất sợi dệt vải:

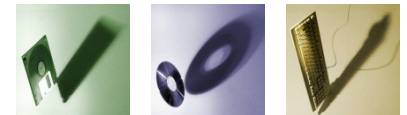
Chi phí sản xuất trong 6h	Giá trị sản phẩm mới (10kg sợi)
<ul style="list-style-type: none">- Tiền mua bông (10kg): 10\$- Tiền hao mòn máy móc: 2\$- Tiền mua SLĐ trong 1 ngày: 3\$	<ul style="list-style-type: none">- GT của bông chuyển vào sợi: 10\$- GT của MM chuyển vào sợi: 2\$- Giá trị mới do LĐ tạo ra: $0,5\\$ \times 6h = 3\\$
Tổng cộng: 15\$	Tổng cộng: 15\$



Bài toán sản xuất sợi dệt vải:

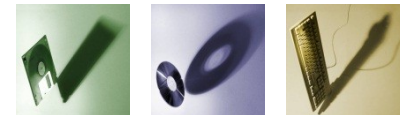
Chi phí sản xuất trong 12h	Giá trị sản phẩm mới (20kg sợi)
<ul style="list-style-type: none">- Tiền mua bông (20kg): 20\$- Tiền hao mòn máy móc: 4\$- Tiền mua SLĐ trong 1 ngày: 3\$	<ul style="list-style-type: none">- GT của bông chuyển vào sợi: 20\$- GT của MM chuyển vào sợi: 4\$- Giá trị mới do LĐ tạo ra: 6\$
Tổng cộng: 27\$	Tổng cộng: 30\$

So sánh giữa chi phí sản xuất và giá trị của thành phẩm ta thấy có 3\$ dư ra. Và đó chính là giá trị thặng dư.



B. Qui luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản:

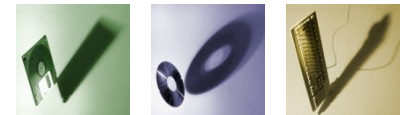
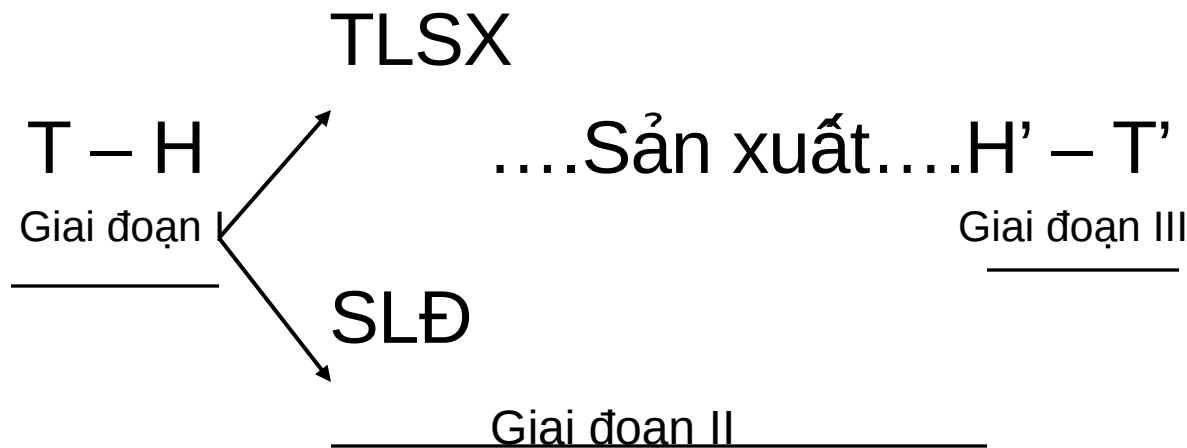
Mác: *“Chế tạo ra giá trị thặng dư là qui luật tuyệt đối của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”.*



3. Quá trình lưu thông của tư bản

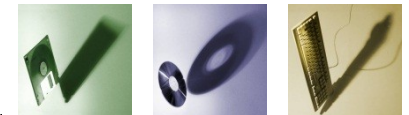
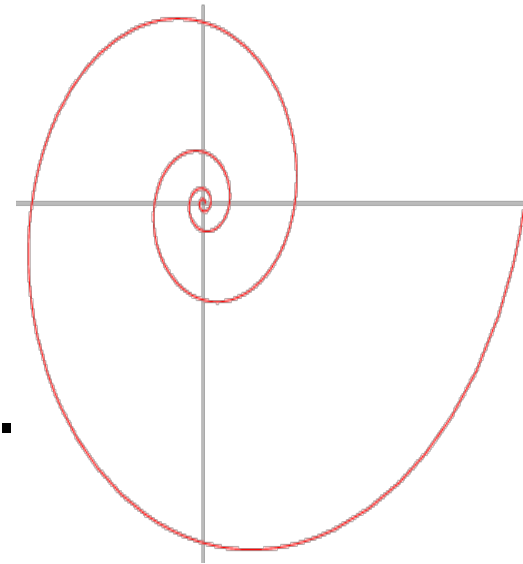
A. Tuần hoàn của tư bản:

Tuần hoàn của tư bản là sự vận động liên tục của tư bản qua ba giai đoạn, với ba hình thái chức năng khác nhau để quay lại hình thái ban đầu với giá trị không chỉ được bảo tồn mà còn tăng lên.



B. Chu chuyển của tư bản

- Khái niệm chu chuyển của tư bản
- *Tốc độ chu chuyển* của tư bản (số vòng, số lần) là khái niệm chỉ sự vận động của tư bản là nhanh hay chậm trong một năm.
- Công thức: $n = CH / ch$



4. Tái sản xuất tư bản xã hội

- **Những giả định khoa học của Mác trước khi nghiên cứu TSX tư bản xã hội:**
 - Toàn bộ nền kinh tế trong nước là nền kinh tế tư bản chủ nghĩa thuần túy, chỉ có hai giai cấp cơ bản là nhà tư bản và giai cấp công nhân.
 - Hàng hoá luôn được mua bán đúng giá trị, giá cả phù hợp với giá trị.
 - Cấu tạo hữu cơ tư bản không đổi.
 - Toàn bộ tư bản cố định (*c1*) đều chuyển hết giá trị của nó sau một năm.
 - Nền kinh tế đóng (không xét đến ngoại thương).



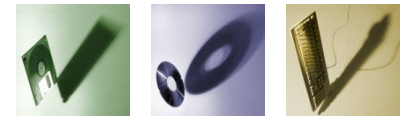
Điều kiện thực hiện sản phẩm xã hội trong tái sản xuất giản đơn:

Khu vực I $(4000C + \underline{1000v + 1000m}) = 6000 \text{ TLSX}$

Khu vực II $(2000C + 500v + 500m) = 3000 \text{ TLTD}$

- Điều kiện 1: $I (v+m) = II (C)$
- Điều kiện 2: $I (C + v + m) = I (C) + II (C)$
- Điều kiện 3:

$$I (v + m) + II (v + m) = II (C + v + m)$$



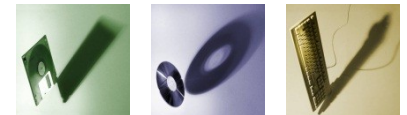
Điều kiện thực hiện sản phẩm xã hội trong tái sản xuất mở rộng:

$$\text{KV I } (4000C + 400C_1 + \underline{1000v + 100v_1 + 500m_2}) = 6000 \text{ TLSX}$$

$$\text{KV II } (1500C + 100C_1 + 750v + 50v_1 + 600m_2) = 3000 \text{ TLTD}$$

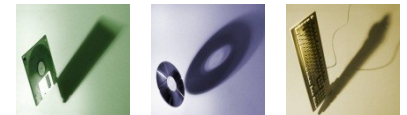
- Điều kiện 1: $I (v+m) > II (C)$
- Điều kiện 2: $I (C + v + m) > I (C) + II (C)$
- Điều kiện 3:

$$I (v + m) + II (v + m) > II (C + v + m)$$



5. Khủng hoảng kinh tế trong CNTB

- Hình thức đầu tiên và phổ biến trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là khủng hoảng “*sản xuất thừa*”.
- Hệ quả:
 - Sản xuất bị thu hẹp
 - Nhiều doanh nghiệp bị vỡ nợ, phá sản
 - Công nhân thất nghiệp
 - Thị trường bị rối loạn, hàng hoá bị phá huỷ



6. Sự chuyển hóa của qđ giá trị thành qđ giá cả sx trong nền KT tự do cạnh tranh

Cạnh tranh trong nội bộ ngành

Sự cạnh tranh giữa các xí nghiệp trong cùng một

Có bao nhiêu hình thức cạnh tranh?

Cạnh tranh giữa các ngành

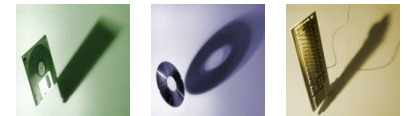
Cạnh tranh giữa các ngành là sự cạnh tranh giữa các ngành sản xuất khác nhau, nhằm mục đích tìm nơi đầu tư có lợi.



Lợi nhuận bình quân

- Lợi nhuận bình quân là số lợi nhuận bằng nhau (xấp xỉ) của những tư bản bằng nhau, đầu tư vào các ngành sản xuất khác nhau có cấu tạo hữu cơ khác nhau. (Kí hiệu: \bar{p})
- Tỷ suất lợi nhuận bình quân: là tỉ số tính theo phần trăm giữa tổng giá trị thặng dư và tổng tư bản xã hội được đầu tư. (Kí hiệu: \bar{p}')

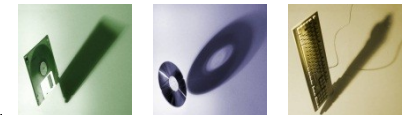
$$\text{Công thức: } \bar{p}' = \frac{\sum m}{\sum (C + v)} \times 100\% = \frac{\sum p}{\sum k} \times 100\%$$



7. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc lột trong CNTB

A. Tư bản công nghiệp (TBSX) và lợi nhuận công nghiệp

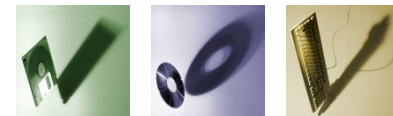
- Tư bản công nghiệp là tư bản đầu tư sản xuất các sản phẩm trong công nghiệp
- Lợi nhuận công nghiệp là phần giá trị thặng dư do công nhân sáng tạo ra trong sản xuất, mà nhà tb công nghiệp đã chiếm đoạt.



B. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận TN

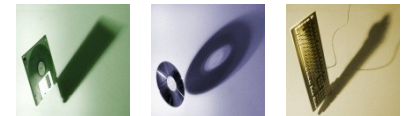
- Tư bản thương nghiệp là bộ phận của tb công nghiệp tách ra đảm nhiệm khâu lưu thông H.
- Lợi nhuận thương nghiệp. ▲

Kí hiệu: P_{TN}



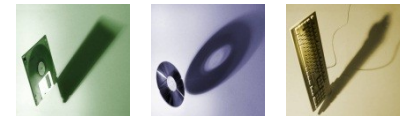
Những hình thức của tư bản thương nghiệp

- **Tư bản cho vay:** Tư bản cho vay là tư bản tiền tệ tạm thời nhàn rỗi, mà người chủ của nó đã nhường cho người khác sử dụng một thời gian để thu lãi. (Số lãi này gọi là lợi tức).
 - Lợi tức: *là một phần giá trị thặng dư được tạo ra trong sản xuất, mà người đi vay phải trả cho người cho vay vì đã sử dụng tư bản tiền tệ của người cho vay. (z)*



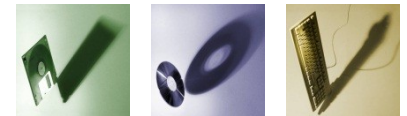
Những hình thức của tư bản thương nghiệp

- **Quan hệ tín dụng TBCN. Ngân hàng và lợi nhuận ngân hàng**
 - Tín dụng CNTB là hình thức vận động của tư bản cho vay.
 - Ngân hàng trong CNTB là xí nghiệp KD tư bản tiền tệ, làm môi giới giữa người đi vay và người cho vay.
 - + Lợi nhuận ngân hàng: *là một phần giá trị thặng dư được tạo ra trong sản xuất, mà ngân hàng nhận được do chênh lệch giữa lợi tức đi vay và lợi tức nhận gửi.*



Những hình thức của tư bản thương nghiệp

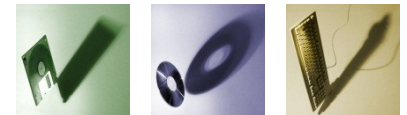
- **Công ty cổ phần và thị trường chứng khoán**
 - Công ty cổ phần: *là một xí nghiệp lớn KD tư bản, mà vốn của nó được hình thành từ sự đóng góp của nhiều người thông qua phát hành cổ phiếu.*
 - Thị trường chứng khoán là nơi mua bán các chứng khoán.
TT chứng khoán là loại TT phản ứng rất nhạy bén đối với các thay đổi của nền kinh tế.



C. Tư bản nông nghiệp và địa tô TBCN

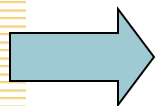
- Tư bản nông nghiệp là tư bản đầu tư sản xuất trong nông nghiệp
- Địa tô tư bản chủ nghĩa là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản kinh doanh nông nghiệp phải nộp cho địa chủ.

Hãy so sánh địa tô phong kiến và địa tô TBCN ?



Các hình thức cơ bản của địa tô TBCN

- Địa tô chênh lệch:
(kí hiệu: Rcl)
 - Có hai loại địa tô chênh lệch:
 - + Địa tô chênh lệch I
 - + Địa tô chênh lệch II



Độc quyền KD ruộng đất sẽ sinh ra Rcl

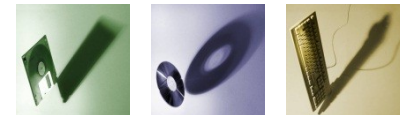


Các hình thức cơ bản của địa tô TBCN

- Địa tô tuyệt đối:

Địa tô tuyệt đối là một khoản LN siêu ngạch ngoài LN bình quân, được hình thành do cấu tạo hữu cơ của tư bản trong NN thấp hơn trong CN, nó là chênh lệch giữa giá trị nông sản với giá cả sx chung của nông sản.

So sánh địa tô tuyệt đối và địa tô chênh lệch ?

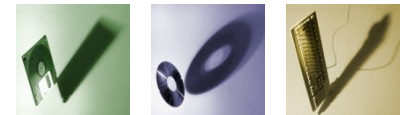


III – BÀI TẬP

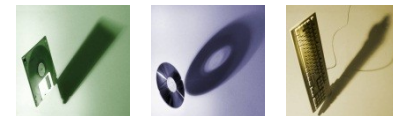
- **Bài 1:** Trong thị trường để sản xuất một cái bàn gỗ, có:

Xí nghiệp A = 80h lđ C = 82h lđ
 B = 81h lđ D = 84h lđ

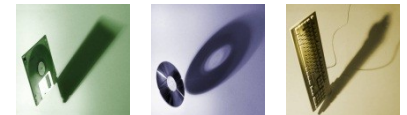
- Hãy cho thêm giả thiết và xác định giá trị cái bàn gỗ là bao nhiêu?
- Nếu NSLD tăng 30% và cường độ lao động giảm 20% thì lượng giá trị và giá trị sử dụng của cái bàn sẽ thay đổi như thế nào?



- **Bài 2**: Ngày lao động là 8h, trình độ bóc lột là 100%, nếu NSLD trong ngành sản xuất ra TLTD tăng gấp đôi thì giá trị hàng hóa SLD sẽ thay đổi như thế nào? Trong điều kiện độ dài ngày lao động là không đổi. Nhà tư bản bóc lột giá trị thặng dư bằng phương pháp nào?

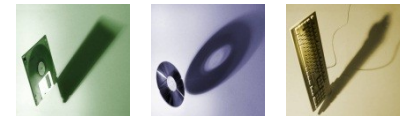


- **Bài 3**: Một nhà tư bản đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Trong đó, 20000\$ xây dựng nhà xưởng; 15000\$ mua máy móc; 10000\$ mua nguyên liệu; 5000\$ mua nguyên phụ liệu; 3000\$ thuê lao động.
- Tính TBBB, TBKB, TBCD, TBLD
- Tính khối lượng giá trị thặng dư trong điều kiện $m' = 120\%$



Bài 4: Có 400 công nhân làm thuê. Thoạt đầu ngày làm việc là 10h, trong thời gian đó mỗi công nhân đã tạo ra giá trị mới là 30\$, $m' = 200\%$.

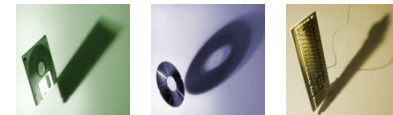
Khối lượng và tỉ suất giá trị thặng dư thay đổi như thế nào nếu ngày lao động giảm 1h và cường độ lao động tăng 50%, tiền lương vẫn giữ nguyên? Nhà tư bản tăng thêm giá trị thặng dư bằng phương pháp nào?



- **Bài 5:** Một nhà tư bản tiến hành sản xuất giá trị thặng dư như sau: Mua TLLD: 20000\$; thời gian chu chuyển tư bản là 6 tháng, thời gian chu chuyển hết giá trị của các TLLD trên là 5 năm. Trong một chu kỳ đầu mua nguyên vật liệu là 3000\$, nguyên phụ liệu là 1000\$ với cấu tạo hữu cơ là 4/1, $m' = 100\%$.

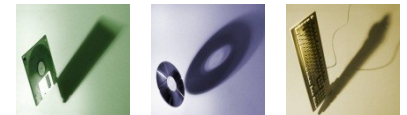
Nhà tư bản thực hiện việc tích lũy tư bản với tỉ lệ tích lũy là 60% giá trị thặng dư. Cấu tạo hữu cơ không đổi, m' sau một chu kỳ tăng lên 5%.

- Tính p' và quy mô sản xuất của chu kỳ sản xuất thứ 2?



Bài 6: Tổng số tư bản công nghiệp và thương nghiệp là 800 đv, với tỉ suất lợi nhuận bình quân là 15%, lợi nhuận công nghiệp là 108 đv.

Các nhà tư bản thương nghiệp cần phải mua và bán sản phẩm theo giá bao nhiêu để họ và các nhà tư bản công nghiệp thu được lợi nhuận bình quân?



HẾT CHƯƠNG V

